

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 자동차등록규칙 [별지 제14호 서식] <개정 2018. 12. 19.>
■ Thông tư hướng dẫn Đăng ký xe ô tô [Mẫu đính kèm số 14]
<Sửa đổi 2018. 12. 19.>

자동차365(www.car365.go.kr)에서도 신청할 수 있습니다.
Có thể đăng ký tại Car365 (www.car365.go.kr).

이전등록 신청서 ĐƠN ĐĂNG KÝ CHUYỂN NHƯỢNG

※ 뒤쪽의 유의 사항을 참고하시기 바라며, 음영 처리된 칸은 신청인이 적지 않습니다.

※ Vui lòng tham khảo nội dung lưu ý ở mặt sau và không điền vào ô màu tối.

※ []에는 해당되는 곳에 √ 표를 합니다.

※ Đánh dấu “√” vào [] tương ứng.

(앞쪽)
(Mặt trước)

접수 번호 Số tiếp nhận	접수 일시 Ngày tiếp nhận	발급 일시 Ngày cấp	처리 기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngay lập tức
구 소유자 (양도인) Người sở hữu cũ (bên chuyển nhượng)	성명(명칭) Họ tên (tên gọi) 사용 본거지(차고지) Nơi tập kết (bãi đỗ)	주민등록번호(법인등록번호) Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân)		
신 소유자 (양수인) Người sở hữu mới(bên nhận chuyển nhượng)	성명(명칭) Họ tên (tên gọi) 사용 본거지(차고지) Nơi tập kết (bãi đỗ) 전자우편 Email	주민등록번호(법인등록번호) Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân) (휴대)전화번호 (리콜 통지 시 문자 발송) Số điện thoại (di động) (gửi tin nhắn khi có thông báo thu hồi)		
자동차등록번호 Số đăng ký xe ô tô	주행거리 Quãng đường đã chạy km	신자동차등록번호 Số đăng ký xe ô tô mới		
등록원인 Nguyên nhân đăng ký	[]매매 []Mua bán	[]증여 []Cho tặng	[]촉탁 []Ủy thác	[]상속 []Thừa kế
				[]기타 []Khác

「자동차관리법」 제12조제1항, 「자동차등록령」 제26조제1항 및 「자동차등록규칙」 제33조제1항에 따라 위와 같이 신청합니다.

Tôi xin đăng ký nội dung như trên theo khoản 1 Điều 12 “Luật Quản lý ô tô”, khoản 1 Điều 26 của “Nghị định hướng dẫn Đăng ký xe ô tô” và khoản 1 Điều 33 “Thông tư hướng dẫn Đăng ký xe ô tô”.

년 월 일
Năm tháng ngày

신청인
Người
đăng ký

성명
Họ tên

생년월일
Năm, tháng,
ngày sinh

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

특별시장 · 광역시장 · 특별자치시장 · 도지사 · 특별자치도지사 또는 시장 · 군수 · 구청장
귀하

Κίνη gửi **Thị trưởng thành phố đặc biệt (teukbyeolsi), Thị trưởng Thành phố trực thuộc trung ương (gwangyeoksi), Thị trưởng thành phố tự trị đặc biệt (teukbyeol jachisi), Thống đốc tỉnh tự trị đặc biệt (teukbyeol jachido) hoặc Thị trưởng, Chủ tịch huyện (gun), Chủ tịch quận (gu)**

행정정보 공동이용 동의서
Đơn đồng ý sử dụng chung thông tin hành chính

본인은 이 건 업무처리와 관련하여 전산정보처리조직 및 「전자정부법」 제36조제1항에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 특별시장 · 광역시장 · 특별자치시장 · 도지사 · 특별자치도지사 또는 시장 · 군수 · 구청장이 뒤쪽의 확인 사항을 확인하는 것에 동의합니다.

Để xử lý vấn đề này, tôi đồng ý với việc Thị trưởng thành phố đặc biệt (teukbyeolsi), Thị trưởng thành phố trực thuộc trung ương (gwangyeoksi), Thị trưởng thành phố tự trị đặc biệt (teukbyeol jachisi), Thống đốc tỉnh (do), Thống đốc tỉnh tự trị đặc biệt (teukbyeol jachido) hoặc Thị trưởng, Chủ tịch huyện (gun), Chủ tịch quận (gu) xác nhận các chi tiết ở mặt sau thông qua tổ chức xử lý thông tin trên máy vi tính và sử dụng chung thông tin hành chính theo khoản 1 Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”.

※ 신청인이 특별시장 · 광역시장 · 특별자치시장 · 도지사 · 특별자치도지사 또는 시장 · 군수 · 구청장의 확인에 동의하지 않거나 전산정보처리조직 및 「전자정부법」 제36조제1항에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 확인할 수 없는 경우에는 해당 서류(법인등기부등본은 제외합니다)를 신청인이 직접 제출해야 합니다.

※ Nếu không đồng ý cho phép Thị trưởng thành phố đặc biệt (teukbyeolsi), Thị trưởng thành phố trực thuộc trung ương (gwangyeoksi), Thị trưởng thành phố tự trị đặc biệt (teukbyeol jachisi), Thống đốc tỉnh (do), Thống đốc tỉnh tự trị đặc biệt (teukbyeol jachido) hoặc Thị trưởng, Chủ tịch huyện (gun), Chủ tịch quận (gu) xác nhận hoặc không thể xác nhận thông qua tổ chức xử lý thông tin trên máy vi tính và sử dụng chung thông tin hành chính theo khoản 1 Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”, người nộp đơn phải nộp trực tiếp các tài liệu liên quan (ngoại trừ bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

신청인(대표자)
Người đăng ký (người đại diện)

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

210mm × 297mm [백상지 또는 중질지 80g/㎡]

<p>신청인 (대표자) 제출서류 Hồ sơ người đăng ký (người đại diện) nộp</p>	<p>1. 자동차양도증명서(매매의 경우에만 제출합니다.) 1부</p> <p>1. Giấy chứng nhận chuyển nhượng ô tô (chỉ nộp trong trường hợp mua bán) 1 bản</p> <p>2. 양도인의 인감증명서, 「본인서명사실 확인 등에 관한 법률」 제2조제3호에 따른 본인서명사실확인서 또는 같은 법 제7조제5항에 따른 전자본인서명확인서의 발급증[매매로 인한 이전등록의 경우에만 첨부하며, 인감증명서의 경우 「인감증명법 시행령」 제13조제3항에 따라 인감증명서의 사용용도란에 자동차 매도용임과 양수인의 성명·주소(「자동차관리법」 제53조에 따라 등록된 자동차매매업자의 경우 사업장소재지)·주민등록번호(법인일 경우 법인명칭·주소·법인등록번호)가 기재되어 발급된 것이어야 하고, 본인서명사실확인서 또는 전자본인서명확인서 발급증의 경우 각각 부동산 관련 외의 용도란 또는 용도란에 자동차 매도용임과 양수인의 성명·주소(「자동차관리법」 제53조에 따라 등록된 자동차매매업자의 경우 사업장소재지)·주민등록번호(법인일 경우 법인명칭·주소·법인등록번호)가 기재되어 있는 것이어야 합니다.]. 다만, 다음 각 목의 어느 하나에 해당하는 경우에는 양도인이 이를 첨부할 필요가 없습니다.</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu của bên chuyển nhượng, giấy chứng thực chữ ký cá nhân theo điểm 3 Điều 2 “Luật Xác nhận chữ ký cá nhân”, hoặc giấy chứng nhận chữ ký điện tử theo khoản 5 Điều 7 Luật trên [Chi đính kèm trong trường hợp đăng ký chuyển nhượng do mua bán. Đối với giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu, mục đích bán xe và tên, địa chỉ (nếu là đại lý ô tô đã đăng ký theo Điều 53 “Luật Quản lý ô tô” điền địa điểm kinh doanh), số chứng minh thư Hàn (nếu là pháp nhân, điền tên gọi, địa chỉ và số đăng ký pháp nhân) của bên nhận chuyển nhượng phải được điền ở mục Mục đích sử dụng giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu theo khoản 3 Điều 13 “Nghị định hướng dẫn Luật Chứng nhận đăng ký mẫu”. Đối với giấy chứng thực chữ ký cá nhân hoặc giấy chứng nhận chữ ký điện tử, mục đích bán xe và tên, địa chỉ (nếu là đại lý ô tô đã đăng ký theo Điều 53 “Luật Quản lý ô tô” điền địa điểm kinh doanh), số chứng minh thư Hàn (nếu là pháp nhân, điền tên gọi, địa chỉ và số đăng ký pháp nhân) của bên nhận chuyển nhượng phải được điền ở mục Mục đích sử dụng không liên quan đến bất động sản hoặc mục Mục đích sử dụng.] Tuy nhiên, bên chuyển nhượng không cần phải đính kèm nếu thuộc một trong bất kỳ trường hợp nào sau đây.</p> <p>가. 「자동차관리법」 제53조에 따라 등록된 자동차매매업자가 매도하거나 알선한 경우</p> <p>a. Khi đại lý ô tô đã đăng ký bán hoặc môi giới theo Điều 53 “Luật Quản lý ô tô”</p> <p>나. 「자동차관리법」 제60조에 따른 자동차경매장의 개설자가 경매를 실시한 경우로서 경매거래를 증명하는 서류(자동차등록번호, 양수인, 경락금액, 경매일자 등이 포함되어야 합니다.)의 원본을 제출한 경우</p> <p>b. Khi người thành lập nơi bán đấu giá xe ô tô theo Điều 60 “Luật Quản lý ô tô” thực hiện đấu giá và nộp hồ sơ gốc chứng minh giao dịch đấu giá (phải bao gồm số đăng ký xe ô tô, bên nhận chuyển nhượng, số tiền đấu giá, ngày đấu giá,...)</p> <p>다. 양도자와 양수자가 직접 거래한 경우로서 양도인이 등록 관청에서 직접 자동차의 양도 사실을 확인하는 경우</p> <p>c. Khi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng giao dịch trực tiếp và bên chuyển nhượng xác nhận trực tiếp việc chuyển nhượng xe tại cơ quan đăng ký</p> <p>3. 증여증서(증여의 경우에만 제출합니다.) 1부</p> <p>3. Giấy chứng nhận cho tặng (chỉ nộp trong trường hợp cho tặng.) 1 bản</p> <p>4. 매각결정서(「자동차관리법」 제26조제3항에 따라 매각된 경우에만 제출합니다.) 1부</p> <p>4. Quyết định bán (chỉ nộp trong trường hợp bán theo khoản 3 Điều 26 “Luật Quản lý ô tô”.) 1 bản</p> <p>5. 확정판결 등본(판결에 따른 소유권 이전의 경우에만 제출합니다) 1부</p> <p>5. Bản sao phán quyết cuối cùng (chỉ nộp trong trường hợp chuyển quyền sở hữu theo phán quyết) 1 bản</p> <p>6. 대리인이 신청하는 경우에는 위임장 및 위임한 자의 신분을 확인할 수 있는 신분증명서 사본(법인인 경우에는 법인인감증명서를 말하며, 해당 법인이 제출한 사용인감제를 등록 관청이 대조·확인할 수 있는 경우에는 제출하지 않아도 됩니다.) 각 1부</p> <p>6. Nếu là người đại diện, phải có giấy ủy quyền và bản sao giấy tờ tùy thân có thể xác nhận nhân thân của người ủy quyền (trong trường hợp là pháp nhân, phải có Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu pháp nhân; nếu cơ quan đăng ký có thể đối chiếu và xác nhận giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu sử dụng do pháp nhân đó nộp thì không cần phải nộp.) Mỗi loại 1 bản</p>	<p>수수료 1,000원 . 다만, 사용본거지와 다른 시·도에 신청하는 경우 에는 1,500원임 니다. Lệ phí 1.000 won Tuy nhiên, nếu đăng ký ở tỉnh (do), thành phố khác địa điểm tập kết xe thì mức phí là 1.500 won.</p>
<p>특별시장·광역시장· 특별자치시장·도지사 · 특별자치도지사 또는 시장·군수·구청장 확인사항 Kính gửi Thị trưởng thành phố đặc biệt (teukbyeolsi), Thị trưởng Thành phố trực thuộc trung ương (gwangyeoksi), Thị trưởng thành phố tự trị đặc biệt (teukbyeol jachisi), Thống đốc tỉnh tự trị đặc biệt (teukbyeol jachido) hoặc Thị trưởng, Chủ tịch huyện (gun), Chủ tịch quận (gu)</p>	<p>1. 가족관계기록사항에 관한 증명서(상속의 경우에만 해당하며, 공증증서 등 상속 사실을 증명할 수 있는 서류로 같음할 수 있습니다.)</p> <p>1. Giấy chứng nhận hồ sơ quan hệ gia đình (chỉ áp dụng trong trường hợp thừa kế, có thể thay thế bằng các tài liệu chứng minh việc thừa kế như chứng từ công chứng,...)</p> <p>2. 소유자가 개인인 경우에는 주민등록표 초본, 운전면허증 또는 외국인등록사실증명(주민등록증 사본 또는 운전면허증 사본이나 그 밖의 사용 본거지를 알 수 있는 서류로 같음할 수 있습니다.)</p> <p>2. Trích lục bảng đăng ký cư trú, bằng lái xe hoặc giấy xác nhận sự thật đăng ký người nước ngoài (có thể thay thế bằng bản sao chứng minh thư Hàn, bản sao giấy phép lái xe hoặc bất kỳ tài liệu nào khác thể hiện địa điểm sử dụng), nếu chủ sở hữu là cá nhân</p> <p>3. 비사업용 자동차를 등록하는 법인 등의 경우에는 사업자등록증 또는 법인 등기사항증명서(사업자등록증 사본이나 그 밖의 사용 본거지를 알 수 있는 서류로 같음할 수 있습니다.)</p> <p>3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký pháp nhân (có thể thay thế bằng bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu khác thể hiện nơi tập kết xe), nếu pháp nhân đăng ký xe phi thương mại</p> <p>4. 자동차등록원부</p> <p>4. Sổ đăng ký xe ô tô</p>	

「지방세특례제한법」에 따른 취득세 감면 대상 여부 Có phải đối tượng được giảm thuế trước bạ theo “Luật Hạn chế đặc biệt thuế địa phương” hay không	[] 「장애인복지법」에 따른 장애인으로서 장애등급 1급부터 3급까지에 해당하는 사람
	[] Người khuyết tật theo “Luật Phúc lợi người khuyết tật” thuộc cấp độ khuyết tật từ cấp 1 đến cấp 3
	[] 「국가유공자 등 예우 및 지원에 관한 법률」에 따른 국가유공자로서 상이등급 1급부터 7급까지의 판정을 받은 사람
	[] Người có công với nước theo quy định của “Luật Đài ngộ và hỗ trợ dành cho người có công với nước”, được công nhận là có ng với nước từ cấp 1 đến cấp 7.
	[] 「5·18민주유공자 예우에 관한 법률」에 따라 등록된 5·18민주화운동부상자로서 신체장애등급 1급부터 14급까지의 판정을 받은 사람
	[] Người bị thương trong Phong trào dân chủ 18/5 đã đăng ký theo “Luật Đài ngộ dành cho người có công trong Phong trào dân chủ 18/5” và đã được công nhận khuyết tật thân thể từ cấp 1 đến cấp 14.
	[] 「고엽제후유의증 등 환자지원 및 단체설립에 관한 법률」에 따른 고엽제후유의증환자로서 경도 장애 이상의 장애등급 판정을 받은 사람
	[] Là nạn nhân di chứng chất độc màu da cam theo “Luật Hỗ trợ nạn nhân di chứng chất độc màu da cam và thành lập tổ chức” và đã được công nhận mức độ khuyết tật từ nhẹ trở lên.

※ 「지방세특례제한법」에 따라 취득세 감면 대상인 경우 해당하는 사항에 √ 표시를 해주시기 바랍니다.

※ Nếu là đối tượng được giảm thuế trước bạ theo “Luật Hạn chế đặc biệt thuế địa phương”, vui lòng đánh dấu √ vào thông tin tương ứng.

<p style="text-align: center;">유의 사항 Nội dung lưu ý</p>

1. 등록된 자동차매매업자를 통하여 중고자동차를 매매한 경우에는 자동차매매업자가 이전등록신청을 대행합니다. 다만, 양수인이 직접 이전등록을 신청하려는 경우에는 그렇지 않습니다.(「자동차관리법」 제12조제2항)

1. Nếu bán xe ô tô đã qua sử dụng thông qua đại lý ô tô đã đăng ký, đại lý ô tô đó sẽ thay mặt nộp đơn đăng ký chuyển nhượng. Tuy nhiên, điều này không áp dụng nếu bên nhận chuyển nhượng muốn nộp đơn đăng ký chuyển nhượng trực tiếp (khoản 2 Điều 12 “Luật Quản lý ô tô”).

2. 양수인이 이전등록을 신청하지 않는 경우에는 양도인이 이전등록을 신청할 수 있습니다.(「자동차관리법」 제12조제4항)

2. Nếu bên nhận chuyển nhượng không nộp đơn đăng ký chuyển nhượng thì bên chuyển nhượng có thể nộp đơn đăng ký chuyển nhượng (khoản 4 Điều 12 “Luật Quản lý ô tô”).

3. 양수인이 이전등록 기간(매매: 매수한 날부터 15일 이내, 증여: 증여받은 날부터 20일 이내, 상속: 상속개시일이 속하는 달의 말일부터 6개월 이내, 기타: 사유가 발생한 날부터 15일 이내) 이내에 이전등록을 신청하지 않을 경우에는 관련 규정에 따라 범칙금을 물게 됩니다.(「자동차관리법」 제81조제2호, 제85조제1항)

3. Thời gian bên nhận chuyển nhượng đăng ký chuyển nhượng (Mua bán: trong vòng 15 ngày kể từ ngày mua, Cho tặng: trong vòng 20 ngày kể từ được cho tặng, Thừa kế: trong vòng 6 tháng kể từ ngày cuối cùng của tháng có ngày thừa kế, Khác: Nếu không nộp đơn đăng ký chuyển nhượng trong vòng 15 ngày kể từ phát sinh lý do, sẽ bị phạt tiền theo quy định liên quan. (điểm 2 Điều 81, khoản 1 Điều 85 “Luật Quản lý ô tô”)

4. (휴대)전화번호와 전자우편(이메일)주소는 귀하의 자동차 관리(리콜 등)에 필요한 사항을 안내하고 도움을 드리려는 목적으로 이용되니 적어 주시고, 변경되는 경우 관할 등록 관청에 알려 주십시오. 다만, 본인이 원하지 않으면 적지 않아도 됩니다.

4. Hãy điền số điện thoại (di động) và địa chỉ thư điện tử (e-mail) để sử dụng cho mục đích hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề cần thiết trong quản lý xe (thu hồi,...).Trường hợp có thay đổi, vui lòng thông báo cho cơ quan đăng ký có thẩm quyền. Tuy nhiên, có thể không điền nếu không muốn.